

**THÔNG BÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN  
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF  
BASKET OF COMPONENT SECURITIES TO EXCHANGE**

**Kính gửi:**

- Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Securities Depository
- Các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư/ Authorised Participants and Investors

## 1. Tên CTQLQ/Fund management Company:

Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A  
/ I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company

2. Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank : Ngân hàng Vietcombank

3. Mã chứng khoán/ Securities code : FUEIP100

4. Tên quỹ ETF/ ETF name : Quỹ ETF IPAAM VN100

5. Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange Date : **17/07/2023**

7. Đơn vị tính/Unit : 1 lô ETF = 100.000 Chứng chỉ quỹ ETF/ 1 Creation Unit = 100.000 ETF shares.

**Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/****Component and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit as follow:**

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
No	Securities code	Quantity	Weight
<b>I.</b>	<b>Chứng khoán/Stock</b>		
1	VPB	2,400	5.85%
2	FPT	600	5.75%
3	HPG	1,600	5.39%
4	ACB	1,600	4.31%
5	TCB	1,100	4.30%
6	VCB	300	3.86%
7	VIC	600	3.77%
8	VNM	400	3.59%
9	SSB	1,000	3.55%
10	VHM	500	3.45%
11	MBB	1,400	3.20%
12	STB	900	3.19%
13	MWG	500	3.03%
14	MSN	300	3.00%
15	HDB	900	2.08%
16	SHB	1,200	2.01%
17	SAB	100	1.88%
18	SSI	500	1.74%
19	EIB	700	1.74%
20	VRE	500	1.71%
21	TPB	700	1.56%

22	VIB	600	1.49%
23	CTG	400	1.46%
24	MSB	900	1.40%
25	LPB	700	1.34%
26	GAS	100	1.21%
27	VJC	100	1.20%
28	KBC	300	1.14%
29	VND	500	1.13%
30	VCI	200	1.05%
31	PNJ	100	0.96%
32	FRT	100	0.94%
33	NVL	500	0.93%
34	VHC	100	0.92%
35	OCB	400	0.89%
36	DGC	100	0.88%
37	REE	100	0.81%
38	KDH	200	0.77%
39	KDC	100	0.77%
40	GEX	300	0.75%
41	GMD	100	0.70%
42	HSG	300	0.65%
43	VPI	100	0.65%
44	DGW	100	0.61%
45	BVH	100	0.57%
46	BID	100	0.57%
47	DIG	200	0.55%
48	PLX	100	0.50%
49	POW	300	0.49%
50	DPM	100	0.45%
51	NLG	100	0.45%
52	HDG	100	0.39%
53	NT2	100	0.38%
54	HCM	100	0.37%
55	PC1	100	0.34%
56	DBC	100	0.32%
57	PVD	100	0.31%
58	PVT	100	0.29%
59	VCG	100	0.28%
60	GVR	100	0.26%
61	PAN	100	0.26%
62	CII	100	0.24%
63	NKG	100	0.24%
64	PDR	100	0.23%

327  
C  
ĐT T  
N L  
CHỦ  
i TR

65	SBT	100	0.21%
66	HHV	100	0.19%
67	DXG	100	0.19%
68	TCH	100	0.12%
69	SCR	100	0.10%
70	SAM	100	0.09%
II.	Tiền/Cash (VND)	3,688,227	

**Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoá đổi/**

*Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF creation Unit as follow:*

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket : (VND)	816,984,000
Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per ETF creation unit : (VND)	820,672,227
Giá trị chênh lệch/Cash component : (VND)	3,688,227

**Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:**

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/For Creation Order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference in to the Fund's Account.

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/For Redemption Order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee.

**Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền (nếu có)/ In case, component securities can be replaced by cash (if any)**

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
No.	Securities code	Substitution cash per share VND	Applied to	Reason
1	ACB	22,000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
2	BID	46,750	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định khoản 4(a) điều 28 thông tư 121/2020/TT-BTC BVSC: Restriction of ownership by Circular
3	FPT	78,300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
4	GMD	57,000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
5	MBB	18,650	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
6	MWG	49,450	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
7	PNJ	78,500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
8	REE	66,000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
9	TCB	31,950	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
10	TPB	18,150	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
11	VPB	19,900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
12	VND	18,500	VND	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ tại đường dẫn: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

This information was disclosed on Company/Funds Portal at: <https://ipaam.com.vn/vi/home/>

178 - C  
 TỶ  
 H  
 H VIỆN  
 Y ĐÀU  
 HOÁN  
 A  
 3 - TP.

Đại diện tổ chức/*Organization Representative*  
Người được ủy quyền công bố thông tin/*Persons Authorized to Disclose Information*  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có) (*Signature, full name and seal - if any*)



Tổng giám đốc  
Nguyễn Hồ Nga